

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **02/2022/KDTM-ST**

Ngày: 27/6/2022

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu

2. Ông Nguyễn Bính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2022/TLST- KDTM ngày: 16/02/2022 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-KDTM ngày: 12/5/2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 107/2022/QĐST-KDTM ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng A**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí B, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trụ sở chính: số C, đường D, phường E, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Thành F, PGĐ trung tâm xử lý nợ Pháp lý- Ngân hàng A, là người được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT, ngày 07/7/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị A.

Ông F ủy quyền lại cho ông Nguyễn Ngọc F và ông Trần Văn G, là chuyên viên XLN Khách hàng doanh nghiệp Miền nam, theo giấy Ủy quyền số 6190/2021/UQ-PGD, ngày 01/12/2021;

**Bị đơn: Công ty TNHH G**

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, Chức vụ: Giám đốc,

Trụ sở công ty: số I, đường J, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983  
Địa chỉ: hẻm K, đường L, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Công ty TNHH G (Gọi tắt là Công ty M) đã vay vốn tại Ngân hàng A-Chi nhánh Bình Thuận (Gọi tắt là Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: BHT/19018 ngày 08/11/2019 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018 với nội dung tóm tắt như sau:

Khế ước nhận nợ:

\*Lần 01: số BHT/19018-01 ngày 09/11/2019; Số tiền vay: 192.700.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất/năm: tại thời điểm giải ngân là 17,7%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; Ngày giải ngân: 09/11/2019; Ngày đến hạn: 09/11/2020;

\*Lần 02: số BHT/19018-02 ngày 21/11/2019; Số tiền vay: 22.500.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất/năm: tại thời điểm giải ngân là 17,7%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; Ngày giải ngân: 21/11/2019; Ngày đến hạn: 21/11/2020;

\*Lần 03: số BHT/19018-03 ngày 19/12/2019; Số tiền vay: 36.820.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất/năm: tại thời điểm giải ngân là 17,4%/năm, điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; Ngày giải ngân: 19/12/2019; Ngày đến hạn: 19/12/2020;

Ngoài ra Công ty M còn ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018 ; Số tiền vay: 30.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất trong hạn là 28%/năm; Ngày giải ngân: 07/12/2018; Ngày đến hạn: 07/12/2023;

Tất cả các khoản vay trên đều có mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ tour du lịch trọn gói, bán vé máy bay, vé xe, dịch vụ hỗ trợ cho thuê xe. Tính đến thời điểm mở phiên tòa ngày 31/5/2022 số nợ mà Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tổng cộng là: 330.072.307 đồng.

Khoản vay được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng bảo lãnh khoản vay số: BHT/19019 ngày 08/11/2019 và Hợp đồng bảo lãnh thẻ số: 3191403/HĐBL/VPBANK-BT ngày 07/12/2018. Công ty M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty M để yêu cầu hoàn trả nợ vay, tuy nhiên Công ty M cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 01/6/2020 Công ty M đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 98.918.517 đồng, trong đó nợ gốc 79.831.419 đồng, nợ lãi 19.087.098 đồng, các khoản vay của Công ty M bị chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu mức lãi quá hạn kể từ ngày 01/7/2020. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 27/6/2022: nợ gốc khoản vay **201.866.412** đồng, nợ lãi còn phải trả 124.024.501 đồng, nợ lãi chậm trả 9.601.634 đồng, tổng cộng **335.492.547 đồng** và tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty M không có khả năng thanh toán theo yêu cầu trên bên bảo lãnh là bà Nguyễn Thị H phải tiếp

tục trả số nợ vay nêu trên theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: BHT/19018 ngày 08/11/2019 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018 đã ký với Ngân hàng.

\* Bị đơn Công ty TNHH G do bà Nguyễn Thị H làm giám đốc có hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, nhưng không có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã tiến hành lập biên bản việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH G do bà Nguyễn Thị H làm giám đốc có hộ khẩu và nơi cư trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và kèm theo Phụ lục hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, Hợp đồng cho vay hạn mức, Khế ước nhận nợ được ký giữa Ngân hàng với Công ty M do bà Nguyễn Thị H làm giám đốc, có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ hộ khẩu thường trú của bà H (khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết), Tòa án tiến hành tổng đạt cho bà H theo địa chỉ này nhưng bà không có mặt tại địa phương gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của bà trong Hợp đồng trên mà bà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới nên trường hợp này được coi như cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp nhận thấy:

Đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với Công ty TNHH G do bà Nguyễn Thị H làm giám đốc. Bà H đã ký tổng cộng 04 khoản là: Hợp đồng cho vay hạn mức số: BHT/19018 ngày 08/11/2019 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018, cụ thể:

Ngày 09/11/2019 số tiền 192.700.000 đồng

Ngày 21/11/2019 số tiền 22.500.000 đồng

Ngày 19/12/2019 số tiền 36.820.000 đồng

Ngày 07/12/2018 số tiền 30.000.000 đồng, các điều khoản khác như phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, tổng cộng các khoản bên Nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn phải trả cụ thể đến ngày mở phiên tòa, ngày 27/6/2022 như sau:

Nợ gốc khoản vay: 201.866.412 đồng

Nợ lãi khoản vay: 124.024.501 đồng

Nợ lãi chậm trả: 9.601.634 đồng

Tổng cộng: **335.492.547 đồng**

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH G trả nợ gốc và các khoản lãi là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH G phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án Dân sự.

### **2. Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc Công ty TNHH G phải trả cho Ngân hàng A khoản nợ tính đến ngày 26/7/2022 tổng cộng là 335.492.547 đồng, trong đó, nợ gốc khoản vay: 201.866.412 đồng, các khoản lãi: 133.626.135 đồng bao gồm: nợ lãi khoản vay: 124.024.501 đồng và nợ lãi chậm trả: 9.601.634 đồng, và tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A.

Trường hợp Công ty TNHH G không có khả năng thanh toán số nợ trên, bên bảo lãnh là bà Nguyễn Thị H, phải tiếp tục trả số nợ vay nêu trên theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: BHT/19018 ngày 08/11/2019 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018 đã ký với Ngân hàng.

Kể từ ngày 28/6/2022, bị đơn Công ty TNHH G còn phải chịu số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: BHT/19018 ngày 08/11/2019 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH G không có khả năng thanh toán số nợ trên, bên bảo lãnh là bà Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả số tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: BHT/19018 ngày 08/11/2019 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 07/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

**3. Án phí:** Công ty TNHH G phải nộp 16.774.627 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 6.709.000 đồng tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004329 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Án xử công khai có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2022), của bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Ngọc**